

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 21/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm quân nhân: 3// Nguyễn Tuấn Anh;

1// Hoàng Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: 2/ Ngô Anh Dũng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 4/ Lê Thị Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Duy T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 05 tháng 01 năm 1990 tại U; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện E, Thành phố U; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Tạ Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2023 đến ngày 21/4/2023, tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam, Trại tạm giam T771, Cục Điều tra hình sự/BQP; có mặt;

- **Bị hại:** Khuất Đình D, sinh ngày 07/7/1977; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn 6, xã Q, huyện E, Thành phố U; vắng mặt;

- **Người làm chứng:**

1. Nguyễn Văn C; vắng mặt;

2. Đinh Văn G; vắng mặt;

3. Phùng Minh S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Duy T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Sáng ngày 11/4/2023, sau khi đi lang

thang ở khu vực phố H, thị xã K, Thành phố U và mua ma túy sử dụng thì khoảng 12 giờ, T đi vào Bệnh viện Y rồi ngủ tại gầm cầu thang tầng 1 của tòa nhà 3 tầng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T tỉnh dậy đi loanh quanh trong khuôn viên bệnh viện với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến gần khu vực bếp ăn bệnh nhân, T nhìn thấy chiếc xe Honda Dream BKS: 29V3-128.53 của anh Khuất Đình D để ở khu vực sân bê tông cạnh tòa nhà S14, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Quan sát thấy không có ai nên T nhanh chóng đi đến ngồi lên xe, mở khóa, nổ máy và phóng xe đi được khoảng 30m thì bị anh D phát hiện và tri hô. Thấy vậy, T đã tăng ga, điều khiển xe chạy ra hướng cổng phòng khám của bệnh viện thì thấy có người dân và tổ công tác Công an phường P vây bắt nên T đã bỏ xe máy lại tại cổng bệnh viện, chui qua barie rồi bỏ chạy ra phố H. Khi chạy đến ngã ba đường tránh Quốc lộ 32, T nhảy lên đi nhờ một chiếc xe ô tô tải chạy trên đường, đi được khoảng 01 km thì bị người dân và công an đuổi kịp và bắt giữ. Sau đó, Công an phường P, đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa về trụ sở giải quyết. Theo kết luận định giá tài sản, xe Honda Dream BKS: 29V3-128.53 đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Duy T thừa nhận hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Những người làm chứng Nguyễn Văn C, Đinh Văn G và Phùng Minh S khai trong quá trình điều tra: Khoảng hơn 16 giờ ngày 11/4/2023, ông G đang làm nhiệm vụ kiểm soát xe ra vào tại cổng còn ông S đang đứng đón khách ở Bệnh viện Y thì nghe có tiếng hô “Cướp, cướp” nên quay ra thấy 01 nam thanh niên, khoảng 30 tuổi, người gầy, mặc quần sooc bò màu xanh, áo khoác gió màu đen điều khiển xe Honda Dream từ trong bệnh viện ra khu vực trước barie lối vào của cổng viện thì vứt bỏ xe lại và bỏ chạy về phía đường H. Lúc này, ông C đang đứng ở cổng bệnh viện liền nổ máy xe và chở một đồng chí công an phường P đuổi theo được một đoạn thì chặn được xe tải và bắt được đối tượng trộm cắp xe. Sau đó, ông C cùng đồng chí công an áp giải đối tượng về Công an phường để làm việc.

Bị hại Khuất Đình D khai trong quá trình điều tra: Ngày 11/4/2023, anh D điều khiển xe Honda Dream BKS: 29V3-128.53 vào khuôn viên Bệnh viện Y để trông cỏ theo hợp đồng và để xe cạnh tòa nhà S14. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, anh D nhìn thấy 01 nam thanh niên ngồi lên xe máy của anh D sau đó nổ máy phóng xe đi nên đã hô “Cướp, cướp” và đuổi theo nhưng không kịp. Khi đuổi theo đến cổng bệnh viện thì thấy xe mô tô BKS: 29V3-128.53 nằm đổ nghiêng, gần barie lối vào của cổng bệnh viện. Khi đó anh D thấy người dân xung quanh bảo đối tượng trộm cắp đã bỏ chạy nên anh D dắt xe của mình về chỗ cũ và tiếp tục công việc. Sau đó, cơ quan công an thông báo đã bắt được thủ phạm và mời anh D về trụ sở làm việc. Hiện anh D đã nhận lại xe, do xe không bị hư hỏng nên anh Đức không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường P, thị xã K, Thành phố U lập ngày 11/4/2023 thể hiện: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 11/4/2023, tổ công tác Công an phường P đang làm nhiệm vụ tại Bệnh viện Y thì có tiếng truy

hồ của người dân, sau đó tổ công tác phát hiện 01 nam giới đang đi trên một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream phóng với tốc độ cao hướng từ trong khuôn viên ra phía cổng chính của Bệnh viện Y nên đã phối hợp cùng với người dân truy đuổi. Khi đến gần cổng bệnh viện, đối tượng để lại xe rồi bỏ chạy. Tổ công tác tiếp tục truy đuổi đến tổ 1 O, phường N, thị xã K, Thành phố U thì bắt giữ được đối tượng, sau đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, xử lý theo quy định của pháp luật.

Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ, bản ảnh do Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng cục Hậu cần lập hồi 16 giờ 10 phút ngày 12/4/2023 xác định: Hiện trường xảy ra vụ án là tại khuôn viên Bệnh viện Q/Tổng cục X (thuộc phường R, thị xã K, Thành phố U). Vị trí thứ nhất là tại sân bê tông giữa hai tòa nhà S14 và K1 có kích thước (13,6 x 17,8)m. Chiếc xe máy Honda Dream BKS: 29V3 – 128.53 được để tại sân bê tông, đầu xe hướng Nam, đuôi xe hướng Bắc (kí hiệu 01), đầu xe sát tường phía Bắc của tòa nhà S14 và cách mép tường phía đông của nhà S14 là 5,3m. Vị trí thứ hai là tại khu vực cổng phòng khám của bệnh viện, có barie và bốt bảo vệ. Đường vào cổng được chia làm hai chiều, được ngăn cách bằng dải phân cách cứng. Vị trí Bùi Duy T bỏ lại xe máy rồi bỏ chạy là tại phần đường ngược chiều (hướng từ phố H vào Bệnh viện). Chiếc xe máy Honda Dream BKS: 29V3 – 128.53 đổ nghiêng trái, đầu xe hướng Tây, đuôi xe hướng Đông (ký hiệu 02). Đầu xe cách barie 8,9m, cách dải phân cách cứng là 3,9m. Sau khi ngồi lên xe, mở khóa điện và nổ máy, Bùi Duy T điều khiển xe trong đường nội bộ của bệnh viện theo hướng từ khu vực sân bê tông di chuyển theo đường qua tòa nhà Đ1 (tòa nhà điều trị) ra đến cổng bệnh viện, để lại xe máy và bỏ chạy. Khoảng cách từ vị trí (1) đến vị trí (2) là 400m.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND Thị xã K kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super Dream màu nâu, sản xuất năm 2006, BKS: 29V3-128.53 trị giá 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 301/CT-VKSQSKVTĐHN ngày 06/6/2023, Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, ý 1 điểm h khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Duy T từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 12/4/2023.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX ghi nhận bị hại Khuất Đình D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Tổng cục Hậu cần đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super Dream

màu nâu, sản xuất năm 2006, BKS: 29V3-128.53; số khung: 08046Y030889, số máy: A08E-0880784 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010691 mang tên Khuất Đình D cho chủ sở hữu.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không bào chữa gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thị xã K - Thành phố U, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng cục Hậu cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra làm rõ tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 11/4/2023, Bùi Duy T đi lang thang trong khuôn viên Bệnh viện Y tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Sau khi nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 29V3 - 128.53 để ở sân bê tông sát tòa nhà S14, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, không có người trông coi nên T đã mở khóa, nổ máy phóng xe đi thì bị anh Khuất Đình D phát hiện hô hoán và truy đuổi. T tiếp tục điều khiển xe ra đến cổng bệnh viện thì bị công an và người dân vây bắt nên đã bỏ xe lại rồi chạy bộ ra hướng đường tránh QL32 thì bị bắt giữ. Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô Honda Dream BKS: 29V3 - 128.53 trị giá 10.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của Bùi Duy T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm về hành vi

phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Duy T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra, sau khi bị chiếm đoạt tài sản đã được thu hồi trả lại ngay cho chủ sở hữu nên thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án HĐXX thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, không có mặt ở địa phương, ý thức chấp hành pháp luật kém; vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Việc kết quả xét nghiệm của bị cáo Bùi Duy T vào ngày 11/4/2023 dương tính với ma túy, bị cáo khai nhận đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cổng bến xe K, không nhớ được đặc điểm của người đàn ông này, không biết rõ được số lượng ma túy đã mua và sử dụng. Vì vậy, không xác định được người này là ai, làm gì, ở đâu nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Tổng cục Hậu cần đã kiến nghị Công an thị xã K - Thành phố U ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Duy T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Bùi Duy T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra cho bị hại Khuất Đình D số tiền là 10.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị hại Khuất Đình D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên xét thấy cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Tổng cục hậu cần đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super Dream màu nâu, sản xuất năm 2006, BKS: 29V3-128.53; số khung: 08046Y030889, số máy: A08E-0880784 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010691 mang tên Khuất Đình D cho bị hại theo quy định nên HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Bùi Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, h khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Duy T **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/4/2023.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị hại Khuất Đình D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Bùi Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2023) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:

- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Cơ quan ĐTHS KV TCX;
- Cơ quan THAHS Thủ đô Hà Nội;
- Phòng THA/BTTM;
- TAQSTW (02b);
- Phân trại tạm giam, T771, CĐTHS/BQP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, THA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

4/ Nguyễn Thị Mai